

**BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
TIẾNG TRUNG 5**

**Số tín chỉ: 03
Trình độ đào tạo: Đại học
Ngành đào tạo: Không chuyên**

Năm 2020

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Không chuyên

1. Tên học phần: **Tiếng Trung 5**

2. Mã học phần: **TTRUNG 008**

3. Số tín chỉ: 3 (3,0)

4. Trình độ: Năm thứ 3 (kỳ II)

5. Phân bố thời gian:

- Lên lớp: 45 tiết lý thuyết

- Tự học: 90 giờ

6. Điều kiện tiên quyết: Sinh viên đã học xong học phần Tiếng Trung 4

7. Giảng viên:

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Nguyễn Thị Hoa	0988.900.815	Nguyenhoa11180@gmail.com
2	ThS. Nguyễn Thị Lan	0914.772.563	nguyenlan0708@gmail.com
3	ThS. Bùi Thị Trang	0978.693.593	trangbui175@gmail.com
4	ThS. Nguyễn Thị Xuyên	0988.964.751	ruanshichuan89@gmail.com

8. Mô tả nội dung của học phần:

Nội dung các bài cung cấp cho sinh viên các từ vựng bài khóa liên quan đến các chủ đề giao tiếp trong đời sống hàng ngày như: Đi tham quan, du lịch, học tập, thể thao, chụp ảnh, miêu tả người.....Kiến thức ngữ pháp được trình bày từ dễ đến khó, từ đơn giản đến phức tạp: Câu bổ ngữ động lượng, trợ từ động thái, bổ ngữ động lượng, biểu đạt số thứ tự, lặp lại tính từ, vị ngữ chủ vị, câu bị động, lặp lại lượng từ, bổ ngữ xu hướng đơn, bổ ngữ xu hướng kép, ... Các bài tập trong học phần được thiết kế tập trung rèn luyện, củng cố các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết tương ứng với nội dung từng bài.

9. Mục tiêu của học phần:

9.1 Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo được trình bày theo bảng sau:

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bố mục tiêu học phần trong CTĐT
MT1	Kiến thức		
MT1.1	Trình bày được những kiến thức sau: - Từ vựng liên quan đến các chủ đề: Đi		

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
	tham quan, du lịch, học tập, thể thao, chụp ảnh, miêu tả người... - Cấu trúc ngữ pháp: bổ ngữ động lượng, biểu đạt số thứ tự, bổ ngữ xu hướng đơn, trợ từ động thái “了”、“过”、“着”, câu bị động, bổ ngữ xu hướng kép...	2	[1.2.1.1b]
MT2	Kỹ năng		
MT2.1	Nghe, đọc hiểu được các đoạn hội thoại, độc thoại, diễn đạt được về các chủ điểm: Đi tham quan, du lịch, học tập, thể thao, chụp ảnh, miêu tả người...có sử dụng từ và cấu trúc ngữ pháp đã được học. Viết được đoạn văn ngắn giới thiệu về các chủ điểm nói trên	3	[1.2.2.3]
MT3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
	Sinh viên có năng lực: Làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, giao tiếp và thuyết trình giải thích vấn đề trong nhóm cũng như trước lớp. Có thái độ tích cực trong học tập và chịu trách nhiệm với các nhiệm vụ được phân công.	3	[1.2.3.1]

9.2. Chuẩn đầu ra cho học phần

CĐR học phần	Mô tả	Thang đo Bloom	Phân bổ CĐR học phần trong CTĐT
CĐR1	Kiến thức		
CĐR1.1	Liệt kê được từ vựng liên quan đến các chủ đề: Đi tham quan, du lịch, học tập, thể thao, chụp ảnh, miêu tả người...	1	[2.1.2]
CĐR1.2	Trình bày cách sử dụng và cấu trúc câu bổ ngữ xu hướng đơn và bổ ngữ xu hướng kép, bổ ngữ động lượng	2	
CĐR1.3	Nêu cách dùng của trợ từ động thái “了”、“过”、“着”, biểu đạt số thứ tự, cấu trúc “是... 的”, “一 ... 就” và tính từ lặp lại		
CĐR1.4	Trình bày cách sử dụng và cấu trúc câu vị ngữ chủ vị,		

CDR học phần	Mô tả	Thang đo Bloom	Phân bổ CDR học phần trong CTĐT
	câu bị động		
CDR2	Kỹ năng		
CDR2.1	Nhớ được mặt chữ Hán và nghĩa các từ vựng trong học phần.	3	[2.2.6]
CDR2.2	Phát âm và sử dụng được các từ vựng trong học phần		
CDR2.3	Sử dụng được các hiện tượng ngữ pháp để đặt câu, viết câu liên quan đến các chủ đề: Đi tham quan, du lịch, học tập, thể thao, chụp ảnh, miêu tả người.... Giao tiếp cơ bản được về các chủ đề nói trên		
CDR2.4	Đọc hiểu được các đoạn văn khoảng 350- 400 chữ về các chủ điểm giao tiếp trong học phần		
CDR2.5	Nghe hiểu các đoạn hội thoại và đọc thoại về các chủ điểm trong học phần.		
CDR2.6	Viết các đoạn văn ngắn giới thiệu về việc học tập, thi cử, sở thích, thời tiết có sử dụng cấu trúc ngữ pháp đã được học.		
CDR3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CDR3.1	Có năng lực làm việc độc lập, làm việc theo nhóm.	3	[2.3.1]
CDR3.2	Có khả năng giao tiếp, thuyết trình và giải thích vấn đề trong nhóm cũng như trước lớp.		
CDR3.3	Có thái độ tích cực trong học tập và chịu trách nhiệm với các nhiệm vụ được phân công.		

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần:

TT	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần												
		CDR1				CDR2						CDR3		
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 1.4	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 2.3	CDR 2.4	CDR 2.5	CDR 2.6	CDR 3.1	CDR 3.2	CDR 3.3
1	第四课：快上来吧，要开车了 一、课文 二、生词 三、注释 四、语法 五、练习	x	x			x	x	x	x	x	x	x	x	x
2	第五课： 我听过钢琴节奏曲《黄河》 一、课文 二、生词 三、注释 四、语法 五、练习	x	x	x		x	x	x	x	x	x	x	x	x
3	第六课：我是跟旅游团一起来的 一、课文	x		x		x	x	x	x	x	x	x	x	x

TT	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần												
		CDR1				CDR2						CDR3		
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 1.4	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 2.3	CDR 2.4	CDR 2.5	CDR 2.6	CDR 3.1	CDR 3.2	CDR 3.3
	二、生词 三、注释 四、语法 五、练习													
4	第七课：我的护照你找到了没有 一、课文 二、生词 三、注释 四、语法 五、练习	x			x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
5	第八课：我的眼镜摔坏了 一、课文 二、生词 三、注释 四、语法 五、练习	x			x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
6	第九课：要是忘拔下来了	x	x			x	x	x	x	x	x	x	x	x

TT	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần												
		CĐR1				CĐR2						CĐR3		
		CĐR 1.1	CĐR 1.2	CĐR 1.3	CĐR 1.4	CĐR 2.1	CĐR 2.2	CĐR 2.3	CĐR 2.4	CĐR 2.5	CĐR 2.6	CĐR 3.1	CĐR 3.2	CĐR 3.3
	一、课文 二、生词 三、注释 四、语法 五、练习													
7	第十：会议厅的门开着 呢 一、课文 二、生词 三、注释 四、语法 五、练习	x		x		x	x	x	x	x	x	x	x	x

11. Đánh giá học phần

11.1. Kiểm tra và đánh giá trình độ

Chuẩn đầu ra	Mức độ thành thạo được đánh giá bởi
CĐR1	Bài tập cá nhân, thực hành hội thoại theo cặp theo nhóm trên lớp, kiểm tra thường xuyên
CĐR2	Bài tập cá nhân, thực hành hội thoại trên lớp, bài kiểm tra giữa học phần và bài thi kết thúc học phần
CĐR3	Bài tập cá nhân, Bài tập thực hành hội thoại theo cặp, theo nhóm trên lớp, bài kiểm tra thường xuyên.

11.2. Cách tính điểm học phần: Tính theo thang điểm 10 sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm 4

TT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Ghi chú
1.	- Điểm thường xuyên, đánh giá nhận thức, thái độ thảo luận, tham gia nghiên cứu tài liệu. - Hoàn thành các bài tập được giao.	1 điểm	20%	Điểm trung bình của các lần đánh giá
2.	Điểm kiểm tra giữa học phần	1 điểm	30%	
3.	Thi kết thúc học phần	1 điểm	50%	

11.3. Phương pháp đánh giá

Học phần sử dụng phương pháp đánh giá điểm thành phần như sau:

- Điểm thường xuyên: Vấn đáp, hội thoại, nhiệm vụ giao về nhà
- Kiểm tra giữa học phần: Tự luận (01 bài, thời gian: 90 phút)
- Thi kết thúc học phần: Tự luận (01 bài, thời gian: 90 phút)

12. Yêu cầu học phần

- Tham gia tối thiểu 80% số tiết học trên lớp.
- Đọc và hoàn thành các bài tập tài liệu bắt buộc và tài liệu tham khảo theo hướng dẫn của giảng viên.
- Tham gia kiểm tra giữa học phần, thi kết thúc học phần.
- Dụng cụ học tập: Điện thoại smart phone, vở ghi, bút, ...

13 Tài liệu học tập:

* Tài liệu bắt buộc:

[1] - Dương Ký Châu (2019), *Giáo trình Hán ngữ (tập 3, quyển thượng)*, NXB học Quốc gia Hà Nội.

* Tài liệu tham khảo:

[2] - Khương Lê Bình (2020) *Giáo trình HSK 2*, NXB Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh.

[3] - Khương Lê Bình (2019) *Giáo trình HSK 3*, NXB Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh.

14 . Nội dung chi tiết học phần

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
1	<p>第四课：快上来吧，要开车了</p> <p>Bài 4: Lên nhanh đi, xe sắp chạy rồi</p> <p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phát âm và viết đúng các từ vựng trong bài - Đọc và dịch lưu loát bài khóa - Trình bày cách sử dụng câu bổ ngữ xu hướng đơn - Vận dụng kiến thức ngữ pháp hội thoại về chủ đề đi tham quan, tham gia các hoạt động ngoại khóa. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、课文</p> <p>二、生词</p> <p>三、注释</p> <p>四、语法：趋向补语 动词+ 来/去</p> <p>五、练习</p>	4 (4LT, 0TH)	<p>Thuyết trình, vấn đáp, tổ chức học theo cặp, theo nhóm</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Hướng dẫn sinh viên phát âm và viết từ vựng + Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài khóa + Hướng dẫn cách dùng cấu trúc ngữ pháp + Giao bài tập cá nhân, hội thoại theo cặp, nhóm <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 54- 66 [3]: Trang 27-29 + Lắng nghe, luyện phát âm, ghi chép, trả lời câu hỏi. + Đặt câu với cấu trúc + Luyện nghe bài khóa, từ mới tài liệu [1] + Làm bài tập trang 67-68 tài liệu [1] 	CDR1.1, CDR1.2, CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR2.4, CDR2.5, CDR2.6, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3
2	<p>第五课：我听过钢琴节奏曲《黄河》</p> <p>Bài 5: Tôi đã từng nghe bản hòa nhạc “Hoàng Hà”</p> <p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Liệt kê được các từ vựng trong bài - Đọc hiểu bài khóa và đặt 	4 (4LT, 0TH)	<p>Thuyết trình, vấn đáp, tổ chức học theo cặp, theo nhóm</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Hướng dẫn sinh viên phát âm và viết từ vựng + Đưa ra câu hỏi liên 	CDR1.1, CDR1.2, CDR1.3, CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR2.4,

	<p>được câu với các từ vựng trong bài</p> <p>- Trình bày sử dụng câu có trợ từ động thái “过”, bổ ngữ động lượng và cách biểu đạt số thứ tự.</p> <p>- Vận dụng kiến thức ngữ pháp trên làm bài tập, hội thoại diễn tả về sự việc đã từng xảy ra trong quá khứ.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、课文</p> <p>二、生词</p> <p>三、注释</p> <p>四、语法</p> <p>（一）动+ “过”</p> <p>（二）动量补语</p> <p>（三）序数的表达</p> <p>五、练习</p>		<p>quan đến nội dung bài khóa</p> <p>+ Hướng dẫn cách dùng cấu trúc ngữ pháp</p> <p>+ Giao bài tập cá nhân, hội thoại theo cặp, nhóm</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu:</p> <p>[1]: Trang 70-84</p> <p>[3]: Trang 17-19, 20-23</p> <p>+ Lắng nghe, luyện phát âm, ghi chép, trả lời câu hỏi.</p> <p>+ Đặt câu với cấu trúc</p> <p>+ Luyện nghe bài khóa, từ mới tài liệu [1]</p> <p>+ Làm bài tập trang 85-86 tài liệu [1]</p>	<p>CĐR2.5, CĐR2.6, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3</p>
<p>3</p>	<p>第六课：我是跟旅游团一起来的</p> <p>Bài 6: Tôi đã đến cùng với đoàn du lịch</p> <p>Mục tiêu:</p> <p>- Phát âm và viết đúng các từ vựng trong bài</p> <p>- Đọc hiểu bài khóa và đặt câu với các từ vựng trong bài</p> <p>- Trình bày cách dùng và sử dụng thành thạo cấu trúc “是... 的”, “一... 就” và tính từ lặp lại</p> <p>- Vận dụng kiến thức ngữ pháp trên làm các bài tập</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、课文</p> <p>二、生词</p>	<p>4 (4LT, 0TH)</p>	<p>Thuyết trình, vấn đáp, tổ chức học theo cặp, theo nhóm</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Hướng dẫn sinh viên phát âm và viết từ vựng</p> <p>+ Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài khóa</p> <p>+ Hướng dẫn cách dùng cấu trúc ngữ pháp</p> <p>+ Giao bài tập cá nhân, hội thoại theo cặp, nhóm</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu:</p> <p>[1]: Trang 88-101</p> <p>[3]: Trang 117-119,</p> <p>+ Lắng nghe, luyện phát âm, ghi chép, trả</p>	<p>CĐR1.1, CĐR1.3, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR2.6, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3</p>

	<p>三、注释</p> <p>四、语法：</p> <p>（一）是 的</p> <p>（二）一 就</p> <p>（三）形容词重叠</p> <p>五、练习</p>		<p>lời câu hỏi.</p> <p>+ Đặt câu với cấu trúc</p> <p>+ Luyện nghe bài khóa, từ mới tài liệu [1]</p> <p>+ Làm bài tập trang 102-103 tài liệu [1]</p>	
4	<p>第七课：我的护照你找到了没有</p> <p>Bài 7: Anh đã tìm thấy hộ chiếu chưa?</p> <p>Mục tiêu:</p> <p>- Liệt kê từ vựng liên quan đến việc học tập trong bài.</p> <p>- Đọc và viết đúng từ vựng</p> <p>- Đọc hiểu bài khóa và đặt câu với các từ vựng trong bài</p> <p>- Trình bày cách dùng cấu trúc câu vị ngữ chủ vị</p> <p>- Vận dụng kiến thức ngữ pháp trên làm các bài tập</p> <p>- Hội thoại về chủ đề tìm đồ vật và lạc đường</p> <p>一、课文</p> <p>二、生词</p> <p>三、注释</p> <p>四、语法：主谓谓语句</p> <p>Kiểm tra giữa học phần.</p>	6 (4LT, 0TH, 2KT)	<p>Thuyết trình, vấn đáp, tổ chức học theo cặp, theo nhóm</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Hướng dẫn sinh viên phát âm và viết từ vựng</p> <p>+ Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài khóa</p> <p>+ Hướng dẫn cách dùng cấu trúc ngữ pháp</p> <p>+ Giao bài tập cá nhân, hội thoại theo cặp, nhóm</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 105-112 [2]: Trang 39-41,42, 46</p> <p>+ Lắng nghe, luyện phát âm, ghi chép, trả lời câu hỏi.</p> <p>+ Đặt câu với cấu trúc</p> <p>+ Luyện nghe bài khóa, từ mới tài liệu [1]</p> <p>+ Làm bài tập trang 116-117 tài liệu [1]</p> <p>- Làm bài kiểm tra giữa học phần</p>	CĐR1.1, CĐR1.4, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR2.6, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3
5	<p>第八课：我的眼镜摔坏了</p> <p>Bài 8: Mắt kính của tôi rơi hỏng rồi</p> <p>- Phát âm và viết đúng các từ vựng trong bài</p>	4 (4LT, 0TH)	<p>Thuyết trình, vấn đáp, tổ chức học theo cặp, theo nhóm</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Hướng dẫn sinh viên phát âm và viết từ vựng</p>	CĐR1.1, CĐR1.4, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4,

	<p>- Đọc hiểu bài khóa và đặt câu với các từ vựng trong bài</p> <p>- Trình bày cách dùng cấu trúc câu bị động, lượng từ lặp lại.</p> <p>- Vận dụng kiến thức ngữ pháp trên làm các bài tập</p> <p>一、课文</p> <p>二、生词</p> <p>三、注释</p> <p>四、语法:</p> <p>（一）被动句</p> <p>（二）量词重叠</p> <p>（三）一年比一年</p> <p>五、练习</p>		<p>+ Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài khóa</p> <p>+ Hướng dẫn cách dùng cấu trúc ngữ pháp</p> <p>+ Giao bài tập cá nhân, hội thoại theo cặp, nhóm</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu:</p> <p>[1]: Trang 119-128</p> <p>[3]: Trang 184-190</p> <p>+ Lắng nghe, luyện phát âm, ghi chép, trả lời câu hỏi.</p> <p>+ Đặt câu với cấu trúc</p> <p>+ Luyện nghe bài khóa, từ mới tài liệu [1]</p> <p>+ Làm bài tập trang 129-130 tài liệu [1]</p> <p>- Làm bài kiểm tra giữa học phần</p>	<p>CĐR2.5, CĐR2.6, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3</p>
<p>6</p>	<p>第九课：钥匙忘拔下来了</p> <p>Bài 9: Chia khóa quên rút ra rồi</p> <p>- Liệt kê từ vựng liên quan đến việc học tập trong bài.</p> <p>- Đọc và viết đúng từ vựng</p> <p>- Đọc hiểu bài khóa và đặt câu với các từ vựng trong bài</p> <p>- Trình bày cách dùng cấu trúc câu bỏ ngữ xu hướng kép</p> <p>- Vận dụng kiến thức ngữ pháp trên làm các bài tập</p> <p>- Hội thoại về chủ đề tìm</p>	<p>4 (4LT, 0TH)</p>	<p>Thuyết trình, vấn đáp, tổ chức học theo cặp, theo nhóm</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Hướng dẫn sinh viên phát âm và viết từ vựng</p> <p>+ Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài khóa</p> <p>+ Hướng dẫn cách dùng cấu trúc ngữ pháp</p> <p>+ Giao bài tập cá nhân, hội thoại theo cặp, nhóm</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu:</p> <p>[1]: Trang 133- 145</p>	<p>CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR2.6, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3</p>

	<p>đồ vật và lạc đường</p>		<p>[3]: Trang 203-205, 126-130</p> <p>+ Lắng nghe, luyện phát âm, ghi chép, trả lời câu hỏi.</p> <p>+ Đặt câu với cấu trúc</p> <p>+ Luyện nghe bài khóa, từ mới tài liệu [1]</p> <p>+ Làm bài tập trang 146-147 tài liệu [1]</p> <p>- Làm bài kiểm tra giữa học phần</p>	
7	<p>第十课：会议厅的门开着呢</p> <p>Bài 10: Cửa phòng hội nghị đang mở</p> <p>Mục tiêu:</p> <p>- Đọc đúng và viết các từ vựng liên trong bài</p> <p>- Đọc hiểu bài khóa và đặt câu với các từ vựng trong bài</p> <p>- Trình bày cách dùng và cấu trúc câu dùng trợ từ động thái “着”</p> <p>- Vận dụng kiến thức ngữ pháp trên làm các bài tập,</p> <p>- Giới thiệu sở thích của bản thân, người thân và bạn bè</p> <p>一、课文</p> <p>二、生词</p> <p>三、语法： 动态助词 “着”</p> <p>五、练习</p>	4 (4LT, 0TH)	<p>Thuyết trình, vấn đáp, tổ chức học theo cặp, theo nhóm</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Hướng dẫn sinh viên phát âm và viết từ vựng</p> <p>+ Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài khóa</p> <p>+ Hướng dẫn cách dùng cấu trúc ngữ pháp</p> <p>+ Giao bài tập cá nhân, hội thoại theo cặp, nhóm</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 149-158 [3]: Trang 36-39, 45-51</p> <p>+ Lắng nghe, luyện phát âm, ghi chép, trả lời câu hỏi.</p> <p>+ Đặt câu với cấu trúc</p> <p>+ Luyện nghe bài khóa, từ mới tài liệu [1]</p>	

			+ Làm bài tập trang 158-159 tài liệu [1] - Làm bài kiểm tra giữa học phần	
--	--	--	--	--

Hải Dương, ngày 24 tháng 9 năm 2020

**KT.HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

TS. Nguyễn Thị Kim Nguyên

TRƯỞNG KHOA



Nguyễn Đăng Tiên

TRƯỞNG BỘ MÔN



Trịnh Thị Chuyên